

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 11 - LỚP MẪU GIÁO LỚN A1 NĂM HỌC: 2024 – 2025

Giáo viên: Phạm Lý - Bùi Hiền

Hoạt động	Thời gian				Mục tiêu
	Tuần I Từ 4/11 - 08/11 Gv: Bùi Hiền	Tuần II Từ 11/11 - 15/11 Gv: Phạm Lý	Tuần III Từ 18/11 - 22/11 Gv: Bùi Hiền	Tuần IV Từ 25/11 - 29/11 Gv: Phạm Lý	
Đón trẻ	* Cô đón trẻ: Quan tâm đến sức khỏe của trẻ; nhắc trẻ cách sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp tình huống; thực hiện đúng các nề nếp đầu giờ khi đến lớp. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe trẻ, nhắc PH mang thêm áo lạnh để phòng những ngày thời tiết thay đổi.				1, 2, 4, 6 , 11 , 13, 14, 15, 16, 18, 21, 22, 30 , 32, 34 , 35, 39, 41, 44 , 45 , 47, 48, 49, 58 , 59, 63 , 65, 67 , 68, 72, 75, 76, 82
Thể dục sáng	* Thứ 2 hàng tuần chào cờ tại sân trường. * Tập theo nhạc của trường: (thứ 2, 6 tập theo bài VN ơi và Hãy đến với con người VN tôi) (MT 1) - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay (MT 6) + Tay: Đưa trước- gập ngực, lên cao. + Chân: Đứng khụy gối + Bụng: Tay chống hông, quay người sang 2 bên. + Bật: Chân sáo, chụm tách chân				
Trò chuyện	- Trò chuyện với trẻ về gia đình của bé. Nghe các bài hát về gia đình. - Xem tranh ảnh và trò chuyện về các kiểu nhà. Trò chuyện về ngôi của trẻ. - Nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố / thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện. (MT 45) - Trò chuyện với trẻ về các mối quan hệ trong gia đình của trẻ - Trò chuyện với trẻ về nhu cầu dinh dưỡng của gia đình, các món ăn gia bố mẹ hay làm cho trẻ ăn. - Trò chuyện về các kỳ nghỉ của gia đình (đi đâu, làm gì cùng nhau?). - Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, (MT 47) - Giáo dục nếp sông văn minh thanh lịch: Lựa chọn, quần áo, trang phụ phù hợp (Bài 12) - Thực hành các nội quy trong lớp học: có thái độ tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.				

Hoạt động học	Thứ 2	HD LQVH Truyện: Ba cô gái (Đa số trẻ chưa biết)	HD Tạo hình Cắt dán đồ dùng trong gia đình	HD LQVH Thơ: Bàn tay cô giáo (Đa số trẻ chưa biết)	HD Tạo hình Vẽ người thân trong gia đình (MT 82)
	Thứ 3	HD PTVD VĐCB: Đi lên ván dốc TCVĐ: Kéo co (MT2)	HD PTVD VĐCB: Ném xa 1 tay TCVĐ: Ô tô và chim sẻ	HD PTVD VĐCB: BTTH + Bật liên tục 5 ô + Ném xa 2 tay TCVĐ: Kéo co	HD PTVD VĐCB: Ném trúng đích thẳng đứng TCVĐ: Ô tô và chim sẻ (MT: 4)
	Thứ 4	HD LQVT Đếm đến 7 nhận biết nhóm có 7 đối tượng, nhận biết số 7 (MT 30) BT trang 13	HD LQVT Thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 7	HD LQVT Tách, gộp 7 đối tượng thành 2 phần (MT 32)	HD LQVT So sánh chiều cao của 3 đối tượng (MT 39) BT 20
	Thứ 5	HD Khám phá Trò chuyện về ngôi nhà của bé (MT: 21)	HD Âm nhạc Dạy VĐ: Cả nhà thương nhau. Nghe: Chỉ có một trên đời. TC: Nghe tiếng hát, tìm đồ vật	HD Khám phá Ngày hội của cô giáo (MT 44)	HD Âm nhạc NDC: Dạy: VĐ " Nhà mình rất vui" NDKH: Nghe: Ba ngọn nến lung linh TC: Nghe tiếng hát, tìm đồ vật
	Thứ 6	HD LQCV Trò chơi u, ư	HD LQCV Tập tô chữ: u, ư (BT 4) (MT 65)	HD LQCV Làm quen chữ i, t, c	HD LQCV Tập tô chữ i, t, c

Hoạt động ngoài trời	*HDMĐ - Quan sát một số kiểu nhà. - Tập viết phần chữ e, ê - Trò chuyện về các thành viên trong gia đình của trẻ. - Đi dạo trò chuyện về thời tiết. - Quan sát cây đu đủ *TCVD: - Tìm nhà - Chó sói xấu tính - Mèo và chim sẻ - Ai nhanh nhất - Cáo và thỏ	*HDMĐ: - Qs đồ dùng trong phòng bếp. - Trò chuyện về thời tiết mùa thu. - Quan sát cây vụn liên thanh - Quan sát cây hoa ngũ sắc - Tập viết số từ 1-7 *TCVD: - Kéo co - Thả đĩa ba ba. - Mèo đuổi chuột - Massage đoàn kết - Đóng băng	*HDMĐ - Trò chuyện về mẹ của bé. - Tìm hiểu về ý nghĩa của ngày 20/11. - Trẻ nói về ý thích được làm gì cùng bố mẹ - Trò chuyện về thời tiết. - Qs cây dừa cạn - Lau đồ chơi ngoài trời *TCVD: - Cướp cờ. - Cáo và thỏ - Gánh quả	*HDMĐ: - Quan sát cây hoa giấy - Quan sát bầu trời - Tập viết phần chữ cái đã học - Chăm sóc cây vườn trường - Qs, trò chuyện về những đồ dùng cần chuẩn bị khi đi cắm trại *TCVD: - Đi thăng bằng trên ghế. - Chó sói xấu tính - Chuyển trứng - Bò chui qua cổng, sút bóng vào gôn - Giao lưu với lớp A2	
Chơi tự do					
Hoạt động góc	*Góc trọng tâm: * Tuần 1: Góc tạo hình - ND: Tạo hình khuôn mặt từ đĩa giấy, đất nặn. Tô, vẽ, xé dán, cắt dán về chân dung những người thân trong gia đình, đồ dùng gia đình. - Chuẩn bị: Túi nilon, dây nilon, bìa, cành cây khô...Đĩa giấy, sách báo, giấy A4, giấy màu, hồ nước, kéo, đất nặn.... - Kỹ năng: So sánh, sắp xếp bố cục, cắt, xé lượn, xé bấm, tô màu, xé dán... + Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm * Tuần 2: Góc xây dựng : - Nội dung : Xây chung cư, xây nhà tập thể, xây nhà bé ở - Chuẩn bị: Đồ chơi lắp ghép các loại, cây, hoa ...				

- Kỹ năng : Phân khu, ghép nhà, ghép cầu trượt, xích đu, ghép ghế đá...
- * **Tuần 3: Góc sách**
- Nội dung: Làm sách truyện về gia đình, kể chuyện theo tranh, rồi tay.
- Chuẩn bị: Hình ảnh các thành viên trong gia đình, kể câu truyện về gia đình mình, sách, truyện, tranh minh họa theo câu chuyện, rồi tay.
- Kỹ năng: Sắp xếp theo trình tự câu chuyện định kể. Giở sách, đọc từ đầu đến hết quyển sách. Đóng thành sách. Trẻ biết sử dụng rồi tay để kể chuyện.
- * **Tuần 4: Góc học tập:**
- ND: Tập sao chép tên mình. Đồ, tô chữ e, ê, u, ư, i, t, c.. Chọn thẻ số (viết số) đặt vào nhóm đồ vật tương ứng sau khi đếm. Tách gộp trong phạm vi 7.
- + Nhận biết các con số sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. (Các con số trên đồ vật trẻ mang đến và các con số trên đồ vật đồ dùng phương tiện mà trẻ muốn biết...) (MT 35)
- + Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ (MT 41)
- + Nhận biết và sử dụng các số từ 0 đến 20 và theo khả năng để chỉ số lượng, số thứ tự. (MT 34)
- CB: Giấy, bút chì, bút sáp, chữ rời, thẻ số
- KN: Sao chép đúng tên mình, nhận biết, phát âm đúng chữ cái. Đếm xuôi, đếm ngược, đếm theo khả năng.
- * Góc thiên nhiên
- ND: Cho trẻ gieo hạt, làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận ... (MT 22)
- + Chăm sóc cây của bé
- CB: Đất, hạt đỗ, hạt cải cúc, chai lavi, que khám huyệt đánh dấu vạch, bảng ghi kết quả tuần
- Kỹ năng: Quan sát, so sánh, dự đoán, thảo luận nhóm...
- * Góc phân vai : Đi siêu thị mua sắm đồ dùng gia đình, bày bàn tiệc liên hoan ngày 20/11, bán đồ dùng gia đình, quà tặng, đồ lưu niệm, siêu thị của bé.
- * Góc nghệ thuật : Biểu diễn văn nghệ, các bài hát, bài thơ, câu chuyện về gia đình, về thầy cô giáo ...
- * Góc vận động: Ném bóng vào rổ, bật liên tục 5 ô
- * Rèn nề nếp của giờ hoạt động góc:
- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh (MT 59)

	- Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. - Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn). (MT 72)				
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	- Thực hiện được một số việc đơn giản: (MT 11) + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. + Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định; không nhả bậy ra lớp	- Có một số hành vi và thói quen trong ăn uống (MT 14) + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn - Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhả bậy ra lớp (MT 15)	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định (MT 15) - Thể hiện sự tự tin, tự lực + Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) (MT 68)	- Dạy trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao (MT 68) - Che miệng khi ho, hắt hơi (MT 15) - Giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch: Ăn tối ở nhà hàng (Bài 27)	
	Thứ 2: Lau giá, sắp xếp đồ chơi tại các góc; Thứ sáu: Tổ chức biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan				
Hoạt động chiều	*Dạy: a) HDÂN: - NDC: Dạy hát: Cả nhà thương nhau - NDKH: + Nghe: Chỉ có một trên đời. + TC: Nghe tiếng hát, tìm đồ vật. (MT 76) b) Tạo hình Vẽ khu nhà của bé (Trang 5) *Hướng dẫn:	*Dạy: a) HD KP: Tìm hiểu về ĐDGD của bé b) HD LQVH: - Truyện: Hai anh em (Đa số trẻ đã biết) *Hướng dẫn: - Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến	* Dạy: a) HDÂN: NDC: DVĐ: Cô giáo em NDKH: NH Cô là tất cả (MT:75) b) Tạo hình Trang trí khung ảnh tặng cô (MT 78) *Hướng dẫn: - Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường (cắm	*Dạy: a) HD KP: Trò chuyện tìm hiểu về các mối quan hệ trong gđ (MT:67) b) HD LQVH: - Thơ: Giữa vòng gió thom (Đa số trẻ c/biết) (MT 49) *Hướng dẫn: - Sử dụng các từ: Cảm ơn; Xin lỗi, xin phép, dạ,	

	- Cởi, cất dép, đi dép; Bê ghế, đứng lên ngồi xuống ghế; Đóng mở cửa; (MT: 13) - Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn vật dụng nguy hiểm. (MT 16) *Ôn bài: - LQVT: Ôn SL trong phạm vi 6	gần. (MT 16) - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt (MT 15) *Ôn bài: - Ôn truyện: Hai anh em - HD Steam: Ngày 1: Khám phá, tìm hiểu về đặc điểm, công dụng của cái chổi. Tích hợp S Ngày 2: Tìm hiểu về cách làm chổi. Tích hợp T Ngày 3: Sử dụng các NVL khác nhau để làm thân chổi và chổi. Tích hợp M) Ngày 4: Lắp ghép các phần tạo thành chổi quét nhà. Tích hợp E Ngày 5: Thiết kế cchổi quét nhà.	lửa, lối ra -vào, nhà vs) (MT: 63) - Rửa tay, lau mặt, súc miệng nước muối, lấy nước uống; (MT: 13) - Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.... (MT: 48) - Giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch: + Quan tâm đến mọi người (Bài 17) + Nụ cười thân thiện (Bài 18) *Ôn bài: - Thơ: Bàn tay cô giáo - Ôn các chữ cái đã học	thừa phù hợp với tình huống (MT: 58) - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi gọi người lớn giúp đỡ (MT 18) *Ôn bài: - Ôn các chữ cái đã học - Ôn đọc thơ: Làm anh - Ôn bài hát: Nhà mình rất vui	
	Chơi theo ý thích				
Chủ đề- sự kiện	Ngôi nhà thân yêu của bé	Đồ dùng trong GD	Chào mừng ngày 20/11	Mối quan hệ trong gia đình	

[illegible]

I. GIÁO DỤC PTTC

- MT 1: Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập TD theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
- MT 2: Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 30cm.
- MT 4: Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m)
- **MT 6:** Thực hiện được các vận động:
 - + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.
 - + Gập, mở lần lượt từng ngón tay
- **MT 11:** Thực hiện được một số việc đơn giản.
 - + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự rửa mặt, đánh răng
 - + Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi qui định
 - + Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch
- MT 13: Có một số KN tự phục vụ:
 - + Cởi, cất dép, đi dép; Bê ghế, đứng lên ngồi xuống ghế; Đóng mở cửa;
 - + Rửa tay, lau mặt, súc miệng nước muối, lấy nước uống;
- MT 14: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.
 - + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn
- MT 15: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....
 - + Che miệng khi ho, hắt hơi.
 - + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
 - + Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.
- MT 16: Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn
 - + Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.
- MT 18: Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi gọi người lớn giúp đỡ.

II. GIÁO DỤC PTNT

- MT 21: Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.

- MT 22: Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.
Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.
 - **MT 30:** Đếm trên đối tượng trong phạm vi 20 và đếm theo khả năng. Nhận biết trật tự dãy số từ 0 đến 10 và tiếp theo theo khả năng. *Đếm xuôi đếm ngược trong phạm vi 20; Đếm chẵn đếm lẻ; Đếm cách 5, 10...* Nhận biết trật tự dãy số từ 0-10 và tiếp theo theo khả năng
 - MT 32: Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.
 - **MT 34:** Nhận biết và sử dụng các số từ 0 đến 20 và theo khả năng để chỉ số lượng, số thứ tự
 - MT 35: Nhận biết các con số sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. (Các con số trên đồ vật trẻ mang đến và các con số trên đồ vật đồ dùng phương tiện mà trẻ muốn biết...)
 - MT 39: So sánh kích thước các đối tượng. Sắp xếp theo trình tự từ cao đến thấp, từ to đến nhỏ, từ dài đến ngắn, từ nặng đến nhẹ và ngược lại. Nhận ra mối liên quan giữa kích thước của đối tượng.
 - MT 41: Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.
 - **MT 44:** Nhận biết bản thân, trường lớp mầm non
 - + Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện
 - + Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.
 - + Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.
 - + Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.
 - **MT 45:** Nhận biết gia đình và cộng đồng
 - + Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.
 - + Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.
 - MT 47: Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh 2.9 cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”
- III. GIÁO DỤC PTNN:**
- MT 48: Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.
 - MT 49: Hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...)
 - **MT 58:** Sử dụng các từ: " Cảm ơn"; " Xin lỗi","Xin phép";" Thưa", " Dạ", "Vâng" ...phù hợp với tình huống
 - MT 59: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.

- **MT 63:** Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...

- MT 65: Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình

IV. GIÁO DỤC PTTCKNXH

- **MT67:** Thể hiện ý thức về bản thân

+ Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.

+ Nói được mình có điểm gì giống và khác nhau (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).

+ Biết mình là con / cháu / anh / chị/ em trong gia đình.

+ Biết vâng lời , giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.

- MT 68: Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).

+ Cố gắng hoàn thành công việc được giao

- MT 72: Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn

V. GIÁO DỤC PTTM:

- MT 75: Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.

- MT 76: Hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát giọng hát, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ....

- **MT 82:** Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình.

+ Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.

+ Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.

+ Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.